

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT:

1. Cơ sở chính trị, pháp lý:

Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu quan điểm: “*Thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng đặc biệt và yêu cầu, nhiệm vụ phát triển thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tạo bước chuyển có tính đột phá trong huy động sức mạnh tổng hợp, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của Thủ đô, ... xây dựng và phát triển Thủ đô thực sự xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước; trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế; ... Tập trung ưu tiên hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô toàn diện, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế...*”. Đồng thời, một trong các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được xác định tại Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị là: “*Hoàn thiện hệ thống pháp luật về Thủ đô với cơ chế, chính sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới*”.

Ngày 28/6/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Trong đó, Điều 41 Luật Thủ đô quy định:

“Điều 41. Quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác công trình hạ tầng

...3. Hội đồng quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đối với nơi không tổ chức Hội đồng quản lý được quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trong trường hợp sử

dụng tài sản công để cung cấp các dịch vụ cho các hoạt động công nghệ cao, cung cấp thiết bị dùng chung, cung cấp không gian làm việc, nghiên cứu, ươm tạo, thử nghiệm và trình diễn công nghệ để hỗ trợ các hoạt động công nghệ cao, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp hoặc trong các trường hợp được quy định tại pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

4. Hội đồng nhân dân Thành phố có trách nhiệm sau đây:

a) ... quy định... nguyên tắc, điều kiện, nội dung, cơ chế tài chính, trình tự, thủ tục lập, lấy ý kiến, quyết định đề án sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

b) Quy định biện pháp bảo vệ, giữ gìn, tu bổ công trình, hạng mục công trình thuộc phạm vi quản lý của Thành phố trong quá trình... kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết”.

Tại Điều 9 Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đã nêu một trong những hành vi tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài sản công là: “Sử dụng hoặc không sử dụng tài sản công được giao gây lãng phí...”

2. Cơ sở thực tiễn:

Theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sự nghiệp công lập được phép sử dụng tài sản công chưa sử dụng hết công suất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; hoặc việc sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết đem lại hiệu quả cao hơn trong việc cung cấp dịch vụ công theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo Đề án được Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt (sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố đối với đề án sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập để liên doanh, liên kết).

Thực tế triển khai việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trong thời gian qua của Thành phố gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Đa số các đơn vị lúng túng trong việc lập, xây dựng Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết¹; việc thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt Đề án phải qua nhiều tầng nấc, thủ tục... Do vậy, đến nay, có rất ít Đề án được thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện theo quy định.

Quy định của Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 nhằm tháo gỡ các vướng mắc của việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập của Thủ đô. Theo đó, Hội đồng quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đối với nơi không tổ chức Hội đồng quản lý được

¹ do chưa có tiêu chí rõ ràng để phân định việc sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (phải lập Đề án) với việc sử dụng tài sản công phục vụ hoạt động hỗ trợ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (không phải lập Đề án)

quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Đồng thời, Luật cũng mở rộng thêm các trường hợp được sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Thủ đô).

Để triển khai có hiệu quả Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, chống lãng phí, phát huy nguồn lực; Đồng thời, để duy trì, bảo vệ, giữ gìn tài sản công khi sử dụng vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết; Việc ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố (văn bản quy phạm pháp luật) quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô) là cần thiết, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, phù hợp với thẩm quyền và nhiệm vụ được giao tại Luật Thủ đô.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết:

Triển khai thực hiện hiệu quả quy định tại Luật Thủ đô, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí các nguồn lực.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết:

2.1. Tiếp tục quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tránh thất thoát trong quản lý, sử dụng tài sản công. Nâng cao hiệu quả khai thác tài sản công, đảm bảo tuân theo cơ chế thị trường.

2.2. Kế thừa các quy định hiện hành qua thực tiễn triển khai phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, đồng thời giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, khả năng của ngân sách nhà nước; giảm tối đa thủ tục hành chính.

2.3. Việc khai thác phải được thực hiện công khai, minh bạch, được giám sát, thanh tra, kiểm tra. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản trong quá trình kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết quy định chi tiết các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô về việc sử dụng tài sản công của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Thủ đô, bao gồm các nội dung sau:

- Nguyên tắc, điều kiện, nội dung, cơ chế tài chính, trình tự, thủ tục lập, lấy ý kiến, quyết định đề án sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;

- Biện pháp bảo vệ, giữ gìn, tu bổ tài sản trong quá trình sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

b) Tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết quy định tại Nghị quyết này là các tài sản công thuộc phạm vi quản lý, trên địa bàn Thành phố, phục vụ hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

c) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 02/8/2024, Sở Tài chính có Tờ trình số 4602/TTr-STC báo cáo UBND Thành phố về đề nghị xây dựng Nghị quyết.

2. Ngày 20/9/2024, UBND Thành phố có Tờ trình số 334/TTr-UBND báo cáo Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết.

3. Ngày 18/10/2024, Thường trực HĐND Thành phố có Văn bản số 210/HĐNT-BKTNS thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết.

4. Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, có Văn bản số 5686/STC-QLCS ngày 18/9/2024 lấy ý kiến các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã và đơn vị liên quan về hồ sơ dự thảo Nghị quyết; Văn bản số 5687/STC-QLCS ngày 18/9/2024 đề nghị đăng tải dự thảo Nghị quyết lên Cổng thông tin điện tử của Thành phố để lấy ý kiến rộng rãi.

5. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Sở Tài chính đã tổng hợp, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, có Văn bản số 6286/STC-QLCS ngày 09/10/2024 gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình ban hành Nghị quyết.

6. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 343/BC-STP ngày 07/11/2024, dự thảo Nghị quyết đã được tiếp thu, chỉnh lý.

7. Ngày 14/11/2024, tập thể UBND Thành phố đã họp thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục và kết cấu của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết gồm 05 Chương, với 21 Điều. Cụ thể:

Chương I: Quy định chung, bao gồm 06 Điều (*từ Điều 1 đến Điều 6*).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Điều 5. Điều kiện sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Điều 6. Tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Chương II: Trình tự, thủ tục lập, lấy ý kiến, quyết định Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, bao gồm 06 Điều (*từ Điều 7 đến Điều 11*)

Điều 7. Lập Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Điều 8. Nội dung Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Điều 9. Quyết định Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Điều 10. Trình tự, thủ tục lập, lấy ý kiến, quyết định Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Điều 11. Nội dung chủ yếu trong hợp đồng

Chương III: Cơ chế tài chính khi sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, gồm 04 Điều (*từ Điều 12 đến Điều 15*)

Điều 12. Doanh thu từ việc sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Điều 13. Chi phí liên quan đến việc sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Điều 14. Nghĩa vụ tài chính với Nhà nước của đơn vị sự nghiệp công khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Điều 15. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập

Chương IV: Biện pháp bảo vệ, giữ gìn, tu bổ và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, gồm 04 Điều (*từ Điều 16 đến Điều 19*).

Điều 16. Biện pháp bảo vệ, giữ gìn, tu bổ tài sản khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân là đối tác của đơn vị sự nghiệp công sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Điều 19. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan

Chương V. Điều khoản thi hành, bao gồm 02 Điều (*Điều 20, Điều 21*).

Điều 20. Điều khoản thi hành

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết:

2.1. Quy định chung (Chương I):

Tại Chương này, ngoài phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (quy định tại Điều 1, Điều 2), Nghị quyết giải thích, làm rõ một số cụm từ để thống nhất cách hiểu (tại Điều 3 về giải thích từ ngữ); quy định tài sản công sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (Điều 6); quy định 04 điều kiện và 06 nguyên tắc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (tại Điều 4, Điều 5). Cụ thể về nguyên tắc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết như sau:

- Sử dụng tài sản đúng công năng, mục đích sử dụng của tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; không làm mất quyền sở hữu về tài sản công; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản Nhà nước giao.

- Thực hiện theo cơ chế thị trường, đảm bảo công khai, minh bạch; được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; mọi hành vi vi phạm pháp luật phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

- Không làm ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ công, chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị; phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Nhà nước không cấp kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa đối với tài sản công chỉ được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Đơn vị sự nghiệp công sử dụng nguồn thu được từ việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định.

- Trường hợp tài sản được tính thành vốn góp khi liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật, việc xác định giá trị tài sản phải bảo đảm các nguyên tắc quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Trường hợp liên doanh, liên kết hình

thành pháp nhân mới, đơn vị sự nghiệp công phải đảm bảo nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong pháp nhân mới.

- Việc sử dụng tài sản gắn liền với đất và giá trị quyền sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

2.2. Quy định về trình tự, thủ tục lập, lấy ý kiến, quyết định đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (Chương II):

Tại Chương này, Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục lập, quyết định đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, bao gồm các nội dung chủ yếu như sau:

a) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định Đề án là Hội đồng quản lý đơn vị sự nghiệp công lập hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đối với nơi không tổ chức Hội đồng quản lý (Điều 9).

b) Trình tự, thủ tục lập, lấy ý kiến, quyết định Đề án (Điều 10): Đơn vị sự nghiệp công có trách nhiệm xây dựng Đề án; tổ chức lấy ý kiến cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo đơn vị và tổ chức công đoàn của đơn vị về các nội dung của Đề án. Trên cơ sở ý kiến của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và tổ chức công đoàn, đơn vị sự nghiệp công có trách nhiệm hoàn thiện Đề án, trong đó báo cáo rõ các nội dung tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý; báo cáo Hội đồng quản lý của đơn vị sự nghiệp công hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công đối với nơi không tổ chức Hội đồng quản lý xem xét, quyết định. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Đề án được quyết định, đơn vị sự nghiệp công lập phải gửi Quyết định và Đề án được phê duyệt cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, công bố công khai tại trụ sở đơn vị, Trang thông tin của đơn vị (nếu có).

c) Sau khi Đề án được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Đề án đã được phê duyệt, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

- Việc xác định giá cho thuê tài sản, xác định giá trị tài sản công sử dụng vào liên doanh, liên kết được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan.

- Việc cho thuê tài sản, sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết phải được lập thành Hợp đồng theo quy định của pháp luật. Nội dung hợp đồng ký kết với đối tác phải đảm bảo quy định của pháp luật, Đề án được phê duyệt. Hợp đồng đã ký kết và Phụ lục hợp đồng đã ký kết (nếu có) được gửi cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để theo dõi. Nghị quyết cũng đã quy định các nội dung chủ yếu, cần có trong Hợp đồng cho thuê, liên doanh, liên kết (tại Điều 11).

2.3. Quy định về cơ chế tài chính khi sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (Chương III)

Tại Chương này, Nghị quyết quy định về cơ chế tài chính khi sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Trong đó:

a) Số tiền thu được từ việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập: Đơn vị được giữ lại, quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công. Trường hợp việc sử dụng tài sản công vào kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công có chênh lệch thu nhỏ hơn chi, đơn vị sự nghiệp công phải tính toán bù đắp khoản thiếu hụt bằng các nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công, ngân sách nhà nước không cấp bù.

b) Đơn vị sự nghiệp công sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết có nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

- Nộp ngân sách nhà nước một khoản tiền bằng 2% doanh thu đơn vị sự nghiệp công thu được từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết khi sử dụng tài sản là quyền sử dụng nhà, đất, tài sản khác gắn liền với đất², trừ các đối tượng sau đây: Đơn vị sự nghiệp công thuộc lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, môi trường; Đơn vị sự nghiệp công thực hiện nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật. Trong đó, đơn vị sự nghiệp công không phải nộp tiền thuê đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công thuộc đối tượng thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai và thực hiện nộp tiền thuê đất cho Nhà nước.

2.4. Quy định về biện pháp bảo vệ, giữ gìn, tu bổ và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (Chương IV):

Tại Chương này, Nghị quyết quy định các nội dung liên quan biện pháp bảo vệ, giữ gìn, tu bổ và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, trong đó:

a) Quy định 10 biện pháp bảo vệ, giữ gìn, tu bổ tài sản khi sử dụng tài sản để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (Điều 16);

b) Quy định 09 nghĩa vụ, trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; đảm bảo tài sản công được bảo vệ, giữ gìn, tu bổ, không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với tài sản (Điều 17);

c) Quy định 09 nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân là đối tác của đơn vị sự nghiệp công trong quá trình sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (Điều 18);

d) Quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan: Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các Sở, cơ quan ngang Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Sở Tài chính; Thanh tra Thành phố (Điều 19).

² Nghĩa vụ này theo quy định tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP là tối thiểu 2% doanh thu.

2.5. Quy định về điều khoản thi hành (Chương V):

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN:

Các chi phí phát sinh trong quá trình sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định tại Nghị quyết của HĐND Thành phố được bù đắp từ nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, không làm phát sinh nguồn kinh phí bổ sung từ Ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND Thành phố Lê Hồng Sơn;
- PCT UBND Thành phố Hà Minh Hải;
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP_{Đ.Q.Hùng}, KTTH;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải